

Số: /2025/TT-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG TƯ

**Ban hành Danh mục vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để
làm căn cứ xác định các trường hợp có thể nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn tuổi
nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường**

DỰ THẢO

Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

*Căn cứ Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu;*

*Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2015 của
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ
Nội vụ;*

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội;

*Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư Ban hành Danh mục vùng có điều
kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn làm cơ sở xác định các trường hợp có thể
nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định Danh mục vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc
biệt khó khăn để làm căn cứ xác định các trường hợp có thể nghỉ hưu ở tuổi thấp
hơn theo quy định tại khoản 3 Điều 169 của Bộ luật Lao động và Điều 5 Nghị
định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về
tuổi nghỉ hưu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động và người sử dụng lao động quy định tại các khoản 1, 2
và 3 Điều 2 của Bộ luật Lao động.

2. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến bảo hiểm xã hội.

Điều 3. Danh mục vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để làm căn cứ xác định các trường hợp có thể nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường

Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để làm căn cứ xác định các trường hợp có thể nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

Thời gian người lao động làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên hoặc nơi có phụ cấp khu vực mức 25% trở lên được xác định là thời gian làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để làm cơ sở xác định các trường hợp có thể nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường.

Thời gian người lao động làm việc từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn áp dụng theo Danh mục vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để làm căn cứ xác định các trường hợp có thể nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường ban hành kèm theo Thông tư số 19/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Thông tư số 19/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Danh mục vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để làm căn cứ xác định các trường hợp có thể nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

2. Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Tài chính có trách nhiệm triển khai thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, thay đổi về tên đơn vị hành chính, đề nghị phản ánh về Bộ Nội vụ để kịp thời nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ;
- Các đơn vị thuộc Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, CTL&BHXH (2b).

BỘ TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Trà